TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 179/2022/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Cà Mau, ngày 24 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 287/2022/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Hoàng Nh, sinh năm: 1990
Nơi cư trú: ấp Phú Hiệp, xã Ngọc Chánh, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị Lê Nguyễn Lam Th, sinh năm: 1994
Nơi cư trú: Nhà số c, khu liên kế v, đường Vành Đai 2, khóm x, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Hoàng Nh và chị Lê Nguyễn Lam Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Anh Phạm Hoàng Nh và chị Lê Nguyễn Lam Th thuận tình ly hôn.

2.2 Về nuôi con chung: Anh Nh và chị Th thỏa thuận giao con chung là Phạm Hoàng Tấn Ph, sinh ngày 19/5/2021 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nh cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng

kể từ ngày có quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Anh Nh không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

2.3 Về tài sản chung: Anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung, nợ riêng: Anh, chị xác định không có.

2.5 Về án phí hôn nhân gia đình mỗi người nộp 75.000 đồng. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Nh nộp 150.000 đồng. Anh Nh nhận nộp toàn bộ. Chị Th không phải nộp án phí. Ngày 24/5/2022 anh Phạm Hoàng Nh đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo lai thu số 0001408 được đối trừ, chuyển thu. Ngày 13/6/2022, chị Lê Nguyễn Lam Th đã nộp tạm ứng án phí 1.250.000đ theo lai thu số 0001539 được trả lại toàn bộ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy đinh tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thái Hoàng Đắc